TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **172**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Tho, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 534/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh Hoàng T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: số 1/39 đường Thái Sanh H, khu phố sáu, Phường tám, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: 299A xã Bình Đ, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1996.

Địa chỉ: số 1/39 đường Thái Sanh H, khu phố sáu, Phường tám, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: 08 khu phố Tân B, phường Tân L, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2020, anh Huỳnh Hoàng T và chị Nguyễn Thị Ngọc G thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Hoàng T và chị Nguyễn Thị Ngọc G thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Phương A, sinh ngày 14/8/2015 và Huỳnh Ngọc Phương V, sinh ngày 25/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Thời gian thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh Huỳnh Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc G có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Huỳnh Hoàng T chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Huỳnh Hoàng T và chị Nguyễn Thị Ngọc G mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu số 0001887 và số 0001886 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên anh, chị đã nộp xong.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Hoàng T và chị Nguyễn Thị Ngọc Giàu thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Phương A, sinh ngày 14/8/2015 và Huỳnh Ngọc Phương V, sinh ngày 25/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Thời gian thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh Huỳnh Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc G có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Huỳnh Hoàng T chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Huỳnh Hoàng T và chị Nguyễn Thị Ngọc G mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu số 0001887 và số 0001886 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Anh Huỳnh Hoàng T;
- Chị Nguyễn Thị Ngọc G;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND TP.MT, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.MT, Tiền Giang;
- UBND Phường 8 TP. MT, Tiền Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Sang